TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BÀ RỊA** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HNGĐ-ST
Ngày 29-3-2024
Về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng.

2. Ông Lê Văn Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thanh H– Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 285/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2023 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22/3/2024, giữa:

Nguyên đơn: Bà Vũ Hồng N, sinh năm: 1982 (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: B T, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Mã Trung K, sinh năm: 1982 (vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: 26 T, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nơi công tác: Ủy ban nhân dân phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Vũ Hồng N trình bày:

Bà N và ông Mã Trung K chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ngày 19/4/2007, trên cơ sở tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, thời gian sau này vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cả hai không có tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình, việc ai người đó làm, không quan tâm đến nhau. Vợ chồng ly thân từ tháng 10 năm 2022 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà N yêu cầu được ly hôn với ông K.

Về con chung: Bà N và ông K có 02 con chung là Mã Vũ Trung N1, sinh ngày 11/10/2007 và Mã Vũ Tâm N2, sinh ngày 01/01/2013, các con hiện nay đang ở với bà N, do bà N chăm sóc nên đề nghị Tòa án giao 02 chung cho bà N chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, bà N yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con là 2.500.000 đồng/ tháng/con cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về ý kiến của bị đơn ông Mã Trung K:* Trong quá trình tố tụng ông K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì.

Theo kết quả xác minh ông Mã Trung K đang sinh sống tại địa chỉ B T, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Tại phiên tòa hôm nay ông K vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của bà Vũ Hồng N. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung, bị đơn cư trú tại thành phố B nên thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông K đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà N và ông K tự nguyện chung sống, được Ủy ban nhân dân phường P, thành phố B cấp giấy chứng nhận kết hôn số 28 ngày 19/4/2007, theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Vũ Hồng N thì thấy: Sự mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng giữa bà N và ông K là có thật, vợ chồng không có sự đồng cảm, quan tâm, chia sẻ buồn vui cùng nhau, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông K đến làm việc tuy nhiên ông K vẫn vắng mặt điều này chứng tỏ ông K không muốn hàn gắn với bà N. Xét thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N.

[4] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Có 02 con chung là cháu Mã Vũ Trung N1, sinh ngày 11/10/2007 và Mã Vũ Tâm N2, sinh ngày 01/01/2013, bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con đến khi đủ 18 tuổi và yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con là 2.500.000 đồng/con/tháng. Hiện nay cả hai con đang sống cùng với bà N, đều có nguyện vọng được ở với mẹ nên chấp nhận yêu cầu của bà N, giao cháu N1 và N2 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Xét thấy, ông K hiện nay đang công tác tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố B có công việc và thu nhập ổn định. Bà N yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.500.000 đồng/con là phù hợp, do đó cần chấp nhận yêu cầu của bà N, buộc ông K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.500.000 đồng/con cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà N và ông K không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bà N3 phải nộp án phí ly hôn, ông K phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 19, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Hồng N.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Hồng N được ly hôn với ông Mã Trung K.

- Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Mã Vũ Trung N1, sinh ngày 11/10/2007 và Mã Vũ Tâm N2, sinh ngày 01/01/2013 cho bà Vũ Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Mã Trung K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng/con, thời gian cấp dưỡng từ tháng 4 năm 2024 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án một khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Bà Vũ Hồng N phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010016 ngày 25/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, bà N đã nộp xong. Ông Mã Trung K phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (29/3/2024), các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;

- THA thành phố Bà Rịa;
- Các đương sự;
- UBND phường Phước Hiệp, Tp BR;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Mai